

HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG
Số: 285-HĐBT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 23 tháng 12 năm 1985

QUYẾT ĐỊNH

CỦA HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG SỐ 285-HĐBT

NGÀY 23 THÁNG 12 NĂM 1985 VỀ VIỆC BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI

NGHỊ QUYẾT SỐ 156-HĐBT NGÀY 30-11-1984 VỀ CẢI TIẾN QUẢN LÝ CÔNG NGHIỆP QUỐC DOANH

Để thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá V) và Nghị quyết số 28-NQ/TU ngày 10-8-1985 của Bộ Chính trị về giá-lương-tiền, Hội đồng Bộ trưởng quyết định bổ sung và sửa đổi một số điểm trong Nghị quyết số 156-HĐBT ngày 30-11-1984 của Hội đồng Bộ trưởng như sau:

PHẦN II

KẾ HOẠCH HOÁ

1- Bổ sung điểm 4, mục b. Trình tự xây dựng kế hoạch, như sau:

"Trong quá trình thực hiện, xí nghiệp có thể bổ sung thêm kế hoạch, thay đổi mặt hàng cho phù hợp với nhu cầu thị trường miễn là bảo đảm chỉ tiêu kế hoạch pháp lệnh về giá trị sản lượng hàng hoá thực hiện và hiệu quả sản xuất kinh doanh và báo cáo lên cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp".

2- Về hệ thống chỉ tiêu pháp lệnh. Tạm giữ như quy định trong Nghị quyết số 156-HĐBT của Hội đồng Bộ trưởng cho đến khi có quy định mới về mở rộng quyền chủ động cho cơ sở trong sản xuất - kinh doanh.

3- Bổ sung mục d. Bảo vệ và nhận kế hoạch, như sau:

Các xí nghiệp được xác định là xí nghiệp trọng điểm của nền kinh tế quốc dân sau khi đã có ý kiến của Bộ chủ quản (hoặc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố, đặc khu nếu là xí nghiệp địa phương) được bảo vệ và nhận kế hoạch trực tiếp trước Ủy ban Kế hoạch Nhà nước.

Các xí nghiệp khác bảo vệ và nhận kế hoạch trước thủ trưởng cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp.

Khi bảo vệ kế hoạch, xí nghiệp phải trình bày rõ các căn cứ kinh tế, kỹ thuật, các nguồn vốn, các hợp đồng kinh tế về cung ứng vật tư, vận tải, dịch vụ và tiêu thụ sản phẩm.

Cơ quan giao kế hoạch đồng thời cân đối cho xí nghiệp những vật tư chủ yếu, năng lượng, vận tải, dịch vụ cần thiết theo những định mức trung bình tiên tiến và giao chỉ tiêu pháp lệnh cho các tổ chức cung ứng và dịch vụ phải bảo đảm cung ứng cho xí nghiệp những vật tư và dịch vụ đó.

4- Sửa đổi mục e. Xét duyệt hoàn thành và quyết toán kế hoạch, như sau:

Xí nghiệp phải báo cáo trung thực kết quả thực hiện kế hoạch lên cơ quan giao kế hoạch. Cơ quan này cùng với các cơ quan thống kê, tài chính và chủ quản cùng cấp xét duyệt hoàn thành và quyết toán kế hoạch.

PHẦN III

HẠCH TOÁN KINH TẾ

Bổ sung và sửa đổi một số điểm trong mục 3. Chấn chỉnh việc hạch toán giá thành, như sau:

1- Điểm a về giá vật tư đưa vào sản xuất, nay sửa lại như sau:

Vật tư do Nhà nước cung ứng phải được hạch toán vào giá thành sản phẩm theo giá chỉ đạo của Nhà nước cộng thêm chi phí thu mua, vận chuyển, hao hụt thực tế hợp lý. Trong hợp đồng ký kết giữa xí nghiệp và các tổ chức cung ứng vật tư dịch vụ, vận tải, phải ghi rõ những điều kiện giao nhận cụ thể (số lượng, quy cách phẩm chất, giá cả, thời gian và địa điểm giao nhận) và thực hiện đúng các điều kiện đó.

Vật tư do xí nghiệp tự kiếm (kể cả vật tư nhập khẩu) được hạch toán vào giá thành sản phẩm theo giá thực mua xuất phát từ giá sản phẩm có thể tiêu thụ được, xí nghiệp làm được nghĩa vụ nộp tích lũy cho Nhà nước và có lãi cho xí nghiệp.

2- Điểm b về khấu hao tài sản cố định, nay sửa lại như sau:

- Căn cứ kết quả tổng kiểm kê đánh giá lại tài sản cố định ngày 1 tháng 10 năm 1985, Bộ Tài chính cùng các cơ quan có liên quan sửa lại chế độ trích khấu hao cơ bản cho phù hợp hơn; trước mắt tạm thời tính khấu hao cơ bản căn cứ vào mức đã được quy định trong Quyết định số 215-TC/CĐTC ngày 2-10-1980 của Bộ Tài chính và thực tế sử dụng máy móc, thiết bị của xí nghiệp; những ngành cần có mức khấu hao thấp hơn để phù hợp với hệ thống giá mới sẽ do Bộ Tài chính quy định riêng.

- Về khấu hao sửa chữa lớn, xí nghiệp được hạch toán vào giá thành sản phẩm tiền trích khấu hao đủ bảo đảm chi phí sửa chữa lớn thực tế hợp lý tính theo lịch tu sửa, các định mức về tiêu hao vật tư và lao động, giá vật tư mới và lương mới.

- Chi phí cải tiến, hiện đại hoá thiết bị tiến hành kết hợp với sửa chữa lớn lấy từ tiền khấu hao cơ bản để lại cho xí nghiệp, từ quỹ khuyến khích phát triển sản xuất, nếu thiếu thì vay ngân hàng, giá trị tài sản cố định tăng thêm do cải tiến, hiện đại hoá được coi là tài sản do vốn của xí nghiệp đầu tư. Phần trích khấu hao cơ bản tài sản cố định tăng thêm này được đưa vào giá thành sản phẩm nhưng không phải nộp ngân sách mà để lại cho xí nghiệp.

Bộ Tài chính quy định cụ thể chế độ khấu hao tài sản cố định theo các nguyên tắc trên đây.

3- Điểm b bổ sung như sau:

Xí nghiệp được đưa vào chi phí quản lý trong giá thành một khoản chi phí giao dịch; mức cụ thể tùy theo quy mô hoạt động của từng xí nghiệp nhưng phải tính chặt chẽ. Giao Bộ Tài chính cùng với các Bộ quản lý sản xuất hướng dẫn cụ thể vấn đề này trong tháng 1 năm 1986.

PHẦN IV

CÁC CHÍNH SÁCH KINH TẾ - TÀI CHÍNH

1- Tài chính xí nghiệp:

- Sửa lại điểm về vốn lưu động như sau:

Các xí nghiệp tích cực tạo điều kiện để chuyển sang hình thức vay ngân hàng toàn bộ vốn lưu động cần thiết ngoài vốn tự có.

Vốn lưu động đã được Nhà nước cấp cho xí nghiệp được coi là vốn tự có của xí nghiệp. Nhu cầu vốn lưu động tăng lên từ ngày 1 tháng 1 năm 1986 trở đi, xí nghiệp được bổ sung bằng